

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)**

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2017

Công ty CP Container Phía Nam trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017 như sau:

Tên công ty: **Công ty Cổ phần container phía Nam**

Mã chứng khoán: VSG

Loại chứng khoán: phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Thời gian tổ chức: **8 giờ 30 phút ngày 28/4/2017**

Địa điểm: **Hội trường – Cảng Sài Gòn.**

Số 3, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng: 18/4/2017.

Nội dung:

- Thông qua báo cáo tài chính 2016 và Báo cáo của HĐQT, BKS.

- Thông qua các tờ trình của HĐQT.

- Bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017-2022.

- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách được chốt đều có quyền tham dự Đại hội.

Quý cổ đông nào không tham dự được có thể ủy quyền cho người khác tham dự (Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo thư mời).

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông cụ thể đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT & BKS theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Cty.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông lưu ý: Các ý kiến đề xuất cho Đại hội, ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT & BKS ... phải gửi bằng văn bản về văn phòng Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất là 03 ngày làm việc.

Các tài liệu và các vấn đề liên quan đến cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên 2017 được đăng tải trên website của Công ty:

<http://www.viconshipsg.com.vn>

+ Mọi chi tiết xin liên hệ:

Địa chỉ Công ty: Số 6-8 Đoàn Văn Bơ, P.9, Q. 4, Tp. Hồ Chí Minh (lầu 3).

Người liên hệ: Ông Quách Hữu Danh – ĐT: (08) 38266500, máy nhánh 131,

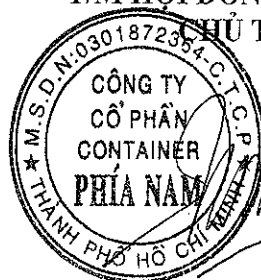
Fax: (08) 38266001.

E-mail: qh danh@viconshipsg.com.vn

Trân trọng./.

(Thông báo này cũng thay giấy mời)

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGÔ XUÂN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số

cấp ngày

tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ

)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Bên B):

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số

cấp ngày

tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ

)

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần container phía Nam.

- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên với cổ phần mà bên A sở hữu.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần container phía Nam.

NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh.
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ ba về việc thực hiện các công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B thực hiện.

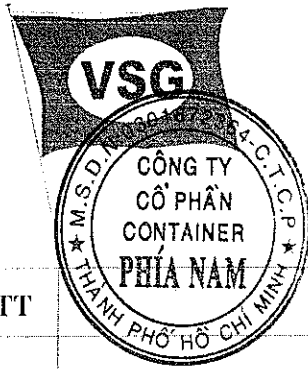
....., Ngày tháng năm 2017

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

STT	NỘI DUNG	Thời gian/người thực hiện
01	Đón và đăng ký Đại biểu	8 giờ 00 phút Ban TC Ban KTTCCĐ
02	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	9 giờ 00 phút Ban KTTCCĐ
03	Tuyên bố lý do. Giới thiệu và thông qua: + Chương trình Đại hội. + Đoàn chủ tịch Đại hội. + Ban Thư ký. + Ban bầu cử.	Ban TC
04	Báo cáo kết quả SXKD và tài chính năm 2016, Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty và hoạt động của HĐQT.	HĐQT
05	Báo cáo kiểm tra báo cáo tài chính năm 2016 và hoạt động của BKS.	BKS
06	Các Tờ trình trình Đại hội: - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016. - Báo cáo sử dụng quỹ HĐQT năm 2016/2017. - Tờ trình thù lao cho HĐQT & BKS 2017/2018. - Tờ trình lựa chọn Cty kiểm toán cho Cty năm 2017. - Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Cty. - Tờ trình về việc phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. - Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT xây dựng và triển khai phương án kinh doanh bất động sản. - Tờ trình đề cử ứng viên để bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022.	HĐQT
07	Cổ đông phát biểu ý kiến, thảo luận. Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình của HĐQT.	Đoàn chủ tịch Ban bầu cử
08	Đại hội tiến hành bầu cử + Đại hội thông qua Quy chế bầu cử, danh sách ứng cử, đề cử. + Tiến hành bầu cử.	Ban bầu cử
09	Nghỉ giải lao/ Ban bầu cử tiến hành kiểm phiếu	Ban bầu cử
10	Công bố và thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS.	Ban bầu cử
11	Thông qua Biên bản của Đại hội. Thông qua Nghị quyết của Đại hội.	Ban Thư ký
12	Ra mắt các thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017-2022.	
13	Phát biểu bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM (VICONSHIP SAIGON)

Số 6-8, Đoàn Văn Bơ, P.9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

SĐT: 84-08-38266500; 38266511; 38266522.

FAX: 84-08-38266001.

Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần container phía Nam

Hội đồng quản trị Công ty CP Container Phía Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017, thông tin cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 08 giờ 30 phút ngày 28/4/2017.

2. **Địa điểm:** Hội trường – Cảng Sài Gòn.

Số 3, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

3. **Nội dung Đại hội:**

- Thông qua các báo cáo của HĐQT, BKS.
- Thông qua các tờ trình của HĐQT.
- Bầu HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2017-2022.
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. **Thành phần tham dự:**

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Các cổ đông.

5. **Đăng ký tham dự Đại hội:**

+ Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông đều có quyền tham dự Đại hội. Quý cổ đông nào không tham dự được có thể ủy quyền cho người khác tham dự (Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo) và đăng ký tham dự được gửi về Công ty bằng Fax, E-mail, hoặc đăng ký qua điện thoại . . . trước ngày tổ chức Đại hội 03 ngày làm việc.

+ Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thể ứng cử hoặc đề cử để bầu cử vào HĐQT & BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

+ Để tạo điều kiện thuận lợi cho công ty tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông lưu ý: Các ý kiến đề xuất cho Đại hội, ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên HĐQT và BKS . . . phải gửi bằng văn bản về Ban tổ chức trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất là 03 ngày làm việc.

+ Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông mang theo giấy mời này (hoặc thông báo của Công ty), CMND hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền hợp lệ (nếu là người được ủy quyền).

+ Các tài liệu và các vấn đề liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: <http://www.viconshipsg.com.vn>

+ Quý cổ đông tự chịu chi phí tham dự Đại hội.

6. **Ban tổ chức Đại hội:**

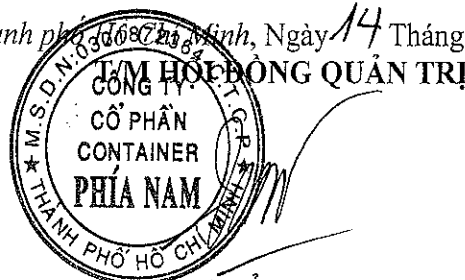
Địa chỉ: Số 6-8, Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh (lầu 3).

Người liên hệ: Ông Quách Hữu Danh: ĐT: (08) 38266500, máy nhánh 131,

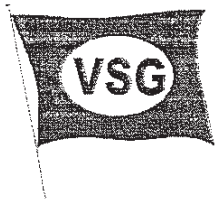
Fax: (08) 38266001.

E-mail: qh danh@viconshipsg.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 14 Tháng 4 năm 2017



CHỦ TỊCH
NGÔ XUÂN HÒA



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

-----00000-----

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017)

V
S
G

Thành phố Hồ Chí Minh, 4/2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017.

I – BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ DỰ KIẾN KH SXKD 2017:

Năm 2016 có nhiều khó khăn với Công ty. Giá cước tàu biển trên thị trường vận tải vẫn rất thấp. Hàng hóa XNK của Việt Nam tăng chưa mạnh. Tỷ giá ngoại tệ còn cao. v.v .., các nguyên nhân trên tác động xấu tới hoạt động kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hàng hải của Công ty.

Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã xác định những khó khăn, cùng với sự giúp đỡ của các đối tác trong và ngoài nước, sự nỗ lực của toàn thể CBCNV đã tìm mọi biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1 – Kết quả thực hiện SXKD năm 2016:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ (%)
	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1	Tổng nguồn thu	Tỷ VNĐ	70,776	91,856	130
2	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	- 58,779	- 40,144	68
	+ Lãi, Lỗ hoạt động SXKD	Tỷ VNĐ	- 48,799	- 34,281	70
	+ Lãi, Lỗ chênh lệch tỷ giá	Tỷ VNĐ	- 10,000	- 5,863	59

Bảng báo cáo kết quả SXKD năm 2016 & KH 2017 kèm theo.

Năm 2016 kết quả SXKD đạt thấp do:

+ Chi phí cho hoạt động của đội tàu, chi phí duy tu bảo dưỡng, chi lương thuyền viên đều tăng cao.

+ Giá cước vận tải, cho thuê tàu vẫn rất thấp.

+ Vẫn phải bù lỗ chênh lệch tỷ giá cho khoản vay ngân hàng bằng ngoại tệ.

Mặc dù vậy Công ty đã triển khai thực hiện nhiều công việc hiệu quả:

+ Từng bước nâng cao chất lượng quản lý và khai thác đội tàu.

+ Đẩy mạnh khai thác kho bãi và cao ốc văn phòng hiện có.

+ Nghiêm túc thực hành tiết kiệm trong SXKD.

+ Sắp xếp lại tổ chức, tinh giản lao động tại các đơn vị trong Công ty.

Công tác đầu tư 2016: Do khó khăn về tài chính nên không thực hiện công tác đầu tư.

Công tác thực hiện luật pháp:

+ Công ty thực hiện nghiêm túc luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần trong hoạt động SXKD.

+ Tổ chức và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên 2016.

Công tác đối với người lao động:

+ HDQT chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với Công đoàn luôn chăm lo đến đời sống và quyền lợi của CBCNV, tổ chức nghỉ mát và khám bệnh định kỳ hàng năm, ...

+ Thực hiện nghiêm túc các bộ luật an toàn tàu biển, an toàn lao động tại các đơn vị của Công ty. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Trang bị đầy đủ bảo hộ, trang thiết bị về ATLD cho công nhân và thuyền viên.
Do vậy năm 2016 không có tai nạn lao động nào xảy ra.

2 – Kế hoạch SXKD năm 2017:

Theo đánh giá và dự báo, năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường vận tải biển chưa có dấu hiệu khả quan.

Hiện tại hoạt động SXKD chủ yếu của Công ty vẫn chỉ là:

- + Vận tải biển.
- + Khai thác kho bãi.
- + Cho thuê văn phòng.

Trong đó doanh thu từ vận tải biển chiếm hơn 80% doanh thu của toàn Công ty, trong khi giá cước vận tải biển và cho thuê tàu vẫn rất thấp. Do vậy năm 2017 hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn rất khó khăn.

Phương hướng năm 2017 là củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới với định hướng cụ thể như sau:

- Trước tình hình hoạt động kinh doanh chính của công ty gặp nhiều khó khăn; nợ phải trả lớn khiến chi phí tài chính cao dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ. Hội đồng quản trị xét thấy cấp thiết cần tiến hành tái cấu trúc tài chính của công ty thông qua việc phát hành tăng vốn trong năm 2017; nhằm mục đích tái cơ cấu lại các khoản nợ của công ty. Tuy nhiên với tình hình kinh doanh lỗ nhiều năm; không đủ điều kiện phát hành tăng vốn ra công chúng; trên cơ sở cân nhắc kỹ các phương án khả thi Hội đồng quản trị đã xây dựng Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành riêng lẻ (*cụ thể tại Tờ trình phát hành tăng vốn*) sẽ trình Đại hội cổ đông xem xét và có ý kiến. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn và đầy thách thức đối với công ty trong năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty sẽ nỗ lực hết sức để triển khai Phương án tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông thông qua; tạo điều kiện tiền đề cho công ty vượt qua khó khăn đi vào hoạt động kinh doanh ổn định;

- Bên cạnh đó, như Quý cổ đông đã thấy hoạt động kinh doanh chính của công ty nhiều năm nay không có tiến triển khả quan một phần chịu ảnh hưởng của thị trường vận tải biển là nguyên nhân khách quan mà bản thân Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua không thể khắc phục. Cho nên một nhiệm vụ hết sức khó khăn nữa đối với Hội đồng quản trị là phải tìm ra định hướng kinh doanh mới cho công ty trên cơ sở tình hình thực tế. Do vậy, Hội đồng quản trị cũng trình Đại hội cổ đông xem xét giao cho Hội đồng quản trị nghiên cứu triển khai hoạt động kinh doanh bất động sản dựa trên các mặt bằng hiện có (*cụ thể tại tờ trình Đầu tư kinh doanh bất động sản*). Thực chất thì với tình hình tài chính hiện tại của công ty, việc triển khai kinh doanh bất động sản cũng rất khó khăn do thiếu vốn và kinh nghiệm; tuy vậy Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty cũng cam kết nỗ lực tìm kiếm phương án tốt nhất đem lại lợi ích cho cổ đông và công ty.

Căn cứ tình hình thực tiễn trên Công ty xây dựng kế hoạch SXKD 2017 như sau:

2.1 – Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Giá trị
I	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
	1 – Tổng nguồn thu	Tỷ VNĐ	69,724
	2 – Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	- 61,609
II	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	Tỷ VNĐ	-

2.2 – Kế hoạch đầu tư 2017: Căn cứ tình hình thực tế.

2.3 – Các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2017:

Công ty sẽ thực hiện các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch SXKD cụ thể như sau:

+ Vận tải biển: Hoàn thiện công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, tăng cường khai thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho đội tàu hoạt động hiệu quả.

Đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu tốt nhất để tăng ngày tàu khai thác.

Mở rộng và triển khai dịch vụ hàng hải.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực hàng hải.

+ Tăng cường tìm đối tác để hợp tác, mở rộng và triển khai các lĩnh vực hoạt động SXKD khác.

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả khai thác các kho bãi Tân Thuận, Phú Thuận. Nghiên cứu và tìm đối tác khai thác kho bãi hiện có (kinh doanh bất động sản).

+ Tăng cường khai thác hiệu quả cao ốc văn phòng hiện có của Công ty.

+ Kết hợp cùng tổ chức Công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua sản xuất và thi hành triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD trong toàn thể CBCNV Công ty.

II – BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (Nhiệm kỳ 2012-2017):

1 – Tình hình nhân sự của HĐQT:

Trong nhiệm kỳ 2012-2017 nhân sự của HĐQT có thay đổi theo nguyện vọng của một số thành viên và tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà NGÔ XUÂN HÒA	Chủ tịch	Được bầu từ tháng 5/2016
2	Ông LÊ TIẾN NGỌC	Phó chủ tịch	nt
3	Ông NGUYỄN HOÀNG AN	Ủy viên	nt
4	Ông HOÀNG VĂN LUÂN	Ủy viên	nt
5	Ông HUỖNH KIM TIẾN	Ủy viên	
6	Ông CÁP TRỌNG TUẤN	Chủ tịch	Từ nhiệm và được ĐHĐCĐ thông qua từ tháng 5/2016
7	Ông HOÀNG ĐÌNH QUẢNG	Ủy viên	nt
8	Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Ủy viên	nt
9	Ông NGUYỄN XUÂN HÒA	Ủy viên	nt

2 – Công tác lãnh đạo sản xuất kinh doanh:

+ Hội đồng quản trị luôn luôn triển khai thực hiện tốt tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Đề ra phương hướng, chỉ tiêu SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản và chỉ đạo, giám sát, kiểm tra Ban điều hành triển khai thực hiện.

+ Trong nhiệm kỳ qua do có nhiều khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty:

- Thị trường cạnh tranh gay gắt, giá nhiên liệu tăng, giá cước vận tải và dịch vụ giảm mạnh.

- Xu thế hội nhập chung của cả nước, Công ty không còn mảng dịch vụ đại lý, mất nguồn thu và lợi nhuận lớn, quan trọng.

- Năng lực cạnh tranh của Công ty thấp.

CH
AM
ER
N
Y/2016

+ Trước tình hình khó khăn Hội đồng quản trị đã tích cực đề ra các chủ trương, các biện pháp kịp thời và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện để duy trì, ổn định tình hình tạo cơ sở để phát triển SXKD của Công ty:

- Tận dụng cơ sở vật chất hiện có, tập trung đầu tư để mở rộng và khai thác hiệu quả kho bãi, phương tiện bốc xếp, vận tải, văn phòng cho thuê . . .
- Cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp bố trí lao động hợp lý phù hợp với tình hình thực tế. Đưa ra chủ trương giao khoán cho các đơn vị trong Công ty.
- Thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động SXKD để giảm tối đa chi phí.

3 – Công tác lãnh đạo quản lý:

+ Hội đồng quản trị luôn luôn chỉ đạo và ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế phù hợp tình hình SXKD của Công ty, như:

- Quy chế quản trị Công ty.
- Quy chế công bố thông tin.
- Quy chế đào tạo.

+ HĐQT chỉ đạo chặt chẽ hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, pháp luật của nhà nước trong mọi lĩnh vực hoạt động của mình.

+ HĐQT đã xây dựng khối đoàn kết trong HĐQT, trong toàn thể CBCNV Công ty, giữ mối quan hệ tốt với tổ chức Đảng, Công đoàn.

4 – Chế độ sinh hoạt của HĐQT:

+ HĐQT hoạt động theo Điều lệ Công ty và pháp luật nhà nước.

+ HĐQT đã xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

+ HĐQT luôn luôn duy trì đều đặn các cuộc họp thường xuyên và bất thường theo đúng Điều lệ Công ty quy định, đã ban hành các nghị quyết phù hợp, khả thi cho hoạt động SXKD của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2012-2017 với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý Công ty trong hoạt động SXKD, đảm bảo hài hòa ba lợi ích: nhà nước, cổ đông và người lao động. Tuy nhiên cũng còn những hạn chế nhỏ do những nguyên nhân khách quan, chủ quan.

Năm 2017 sẽ là năm còn nhiều khó khăn đối với Công ty, Ban lãnh đạo Công ty sẽ cùng toàn thể CBCNV và sự giúp đỡ của các quý cổ đông, đối tác . . . quyết tâm vượt qua khó khăn để ổn định tình hình nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch và đưa Công ty phát triển bền vững.

Trân trọng ./.

NOI NHẬN:

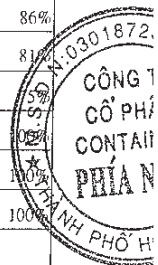
- ĐHĐCD thường niên 2017.
- Các TV HĐQT.
- BKS.
- Lưu TC-HC (văn thư).



BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Năm 2016				KH Năm 2017			
			Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ trọng	So với 2015	So với KH 16	Kế hoạch 2017	Tỷ trọng	So với 2016
A-	THU									
1-	Doanh thu bán hàng, cung cấp D	67,773,699,701	70,726,513,040	66,396,883,790	100	98%	94%	69,673,657,412	100	105%
	+ Vận tải biển (cho thuê tàu)	55,913,059,085	56,287,762,500	52,525,068,030	79	94%	93%	56,364,100,000	81	107%
	+ Hoạt động bốc xếp	8,099,500	-	-	-	0%		-	-	
	+ Cho thuê kho bãi	4,903,750,540	7,903,750,540	7,609,226,082	11	155%	96%	7,890,750,540	11	104%
	+ Đại lý giao nhận	72,429,545	35,000,000	-	-	0%	0%	-	-	
	+ Cho thuê lao động	606,957,575	500,000,000	27,186,400	0	4%	5%	-	-	0%
	+ Cho thuê văn phòng	3,992,478,978	4,000,000,000	3,855,033,322	6	97%	96%	3,418,806,872	5	89%
	+ Doanh thu khác	2,276,924,478	2,000,000,000	2,380,369,956	4	105%	119%	2,000,000,000	3	84%
2-	Doanh thu hoạt động tài chính	280,946,380	50,000,000	438,360,058	100	156%	877%	50,000,000		11%
	+ Lãi tiền gửi ngân hàng	9,526,542	50,000,000	6,398,235	1	67%	13%	50,000,000		781%
	+ Cổ tức được chia	25,000,000		30,000,000	7	120%				0%
	+ Chênh lệch tỷ giá	246,419,838		398,822,209	91	162%				0%
	+ Thu khác			3,139,614	1					0%
3-	Thu nhập khác	2,868,281,578	-	25,029,645,454	100	873%		-		0%
	+ Bán TSCĐ Thanh lý	2,868,281,578		29,645,454	0	1%				0%
	+ Thu nhập khác	-		25,000,000,000	100					0%
	TỔNG THU	70,922,927,659	70,776,513,040	91,864,889,302		130%	130%	69,723,657,412		76%
B-	CHI									
1-	Giá vốn hàng bán	90,388,014,648	90,388,014,648	87,019,702,825	100	96	96	83,833,966,196	100	96%
	+ Chi phí nhiên vật liệu	3,452,688,702	3,452,688,702	4,971,463,654	6	144%	144%	3,728,597,741	4	75%
	+ Chi phí nhân công	14,351,337,834	14,351,337,834	14,123,899,052	16	98%	98%	14,830,094,005	18	105%
	+ Chi phí Khấu hao TSCĐ	36,631,988,821	36,631,988,821	36,354,160,890	42	99%	99%	36,354,160,890	43	100%
	+ Chi phí sửa chữa TSCĐ	19,022,659,990	19,022,659,990	13,079,456,431	15	69%	69%	13,079,456,431	16	100%
	+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	16,929,339,301	16,929,339,301	18,490,722,798	21	109%	109%	15,841,657,130	19	86%
	<u>Bao gồm:</u> + Bảo hiểm tàu	7,661,706,649		7,608,606,590		99%		6,196,195,583		81%
	+ Dầu nhờn	3,446,052,932		4,946,618,646		144%		3,709,963,985		108%
	+ Nước ngọt	403,394,817		451,825,472		112%		451,825,472		112%
	+ Tiền ăn của T.viên	2,349,271,540		2,362,427,475		101%		2,362,427,475		101%
	+ Mua ngoài Khác	3,068,913,363		3,121,244,615		102%		3,121,244,615		100%
2-	Chi phí bán hàng	2,712,000	-	-		-	-	-		-
3-	Chi phí quản lý	5,396,062,885	5,608,230,321	5,680,520,545	100	105%	101%	5,568,066,908	100	98%
	+ Chi phí nhân viên	2,121,674,355	2,333,841,791	2,661,749,001	47	125%	114%	2,794,836,451	50	105%
	+ Đồ dùng, vật liệu văn phòng	3,258,182	3,258,182	118,634,998	2	3641%	3641%	118,634,998	2	100%
	+ Khấu hao TSCĐ	184,162,505	184,162,505	227,554,329	4	124%	124%	227,554,329	4	100%
	+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,329,237,116	1,329,237,116	1,389,202,333	24	105%	105%	1,250,282,100	22	90%



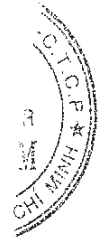
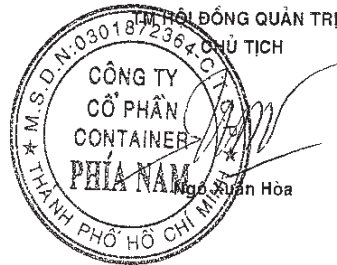
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Năm 2016				KH Năm 2017			
			Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ trọng	So với 2015	So với KH 16	Kế hoạch 2017	Tỷ trọng	So với 2016
	+ Chi phí thông tin	100.700.357	100.700.357	101.717.420	2	101%	101%	101.717.420	2	100%
	+ Hội nghị, Tiếp khách	90.108.681	90.108.681	115.453.923	2	128%	128%	115.453.923	2	100%
	+ Chi phí khác	1.566.921.689	1.566.921.689	1.066.208.541	19	68%	68%	959.587.687	17	90%
4-	Chi phí tài chính	66.861.555.484	33.579.289.554	39.300.540.390	100	59%	117%	41.930.155.960		107%
	+ Lãi vay ngân hàng	24.430.632.218	23.579.289.554	33.039.139.319	84	135%	140%	31.930.155.960		97%
	+ Lỗ chênh lệch tỷ giá năm trước	16.312.922.178	0	-	0			0		
	+ Lỗ chênh lệch tỷ trọng giá trong năm	26.118.001.088	10.000.000.000	6.261.401.071	16	24%	63%	10.000.000.000		160%
5-	Chi phí khác	0	0	8.081.761				0		
	- Giá trị còn lại của TS thanh lý	-		8.081.761						
	TỔNG CHI	162.648.345.017	129.575.534.522	132.008.845.521		81%	102%	131.332.189.063		99%
C-	LÃI LỖ TRƯỚC THUẾ TNDN									
	+ Lãi (+) Lỗ (-) từ hoạt động SXKD	(49.540.913.930)	(48.799.021.482)	(34.281.377.357)	85	69%	70%	(51.608.531.652)		151%
	+ Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá	(42.184.503.428)	(10.000.000.000)	(5.862.578.862)	15	14%	59%	(10.000.000.000)		171%
	TỔNG LÃI (+), LỖ (-)	(91.725.417.358)	(58.799.021.482)	(40.143.956.219)	100	44%	68%	(61.608.531.652)		153%
D-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(91.725.417.358)	(58.799.021.482)	(40.143.956.219)				(61.608.531.652)	-	153%
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(8,305)	(5,324)	(3,635)				(5,578)		

Ghi chú: + Kết quả SXKD năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C).
+ Chưa được cơ quan thuế kiểm tra quyết toán thuế

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thượng Bồng

TP.HCM ngày 13 tháng 4 năm 2017



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
1	2	3	4
A-	TÀI SẢN		
i-	Tài sản ngắn hạn	19,715,188,497	18,388,455,281
1-	Tiền và khoản tương đương tiền	4,803,215,095	6,568,202,210
2-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3-	Các khoản phải thu ngắn hạn	8,735,799,289	6,901,011,085
	+ Phải thu khách hàng	424,980,201	567,503,284
	+ Trả trước người bán	111,406,690	70,944,300
	+ Phải thu khác	8,199,412,398	6,262,563,501
	+ Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
5-	Nguyên vật liệu tồn kho	3,020,505,842	1,572,849,518
6-	Tài sản ngắn hạn khác	3,155,668,271	3,346,392,468
	+ Chi phí trả trước ngắn hạn	831,893,868	246,659,163
	+ Thuế GTGT còn được khấu trừ	2,236,076,147	3,020,799,123
	+ Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	87,698,256	78,934,182
	+ Tài sản ngắn hạn khác		
II-	Tài sản dài hạn	299,292,937,880	261,454,730,974
1-	Các khoản phải thu dài hạn	22,450,000	22,730,000
2-	Tài sản cố định :	286,396,225,960	249,802,338,071
2.1	Tài sản cố định hữu hình	253,469,700,792	217,673,969,967
	+ Nguyên giá	544,054,220,230	543,822,130,520
	+ Giá trị hao mòn	(290,584,519,438)	(326,148,160,553)
2.2	Tài sản cố định vô hình	7,534,389,966	7,316,624,566
	+ Nguyên giá	9,665,060,685	9,665,060,685
	+ Giá trị hao mòn	(2,130,670,719)	(2,348,436,119)
3-	Bất động sản đầu tư	25,392,135,202	24,811,743,538
	+ Nguyên giá	29,019,583,102	29,019,583,102
	+ Giá trị hao mòn	(3,627,447,900)	(4,207,839,564)
4-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	750,000,000	750,000,000
5-	Tài sản dài hạn khác	12,124,261,920	10,879,662,903
	+ Chi phí trả trước dài hạn	12,124,261,920	10,879,662,903
	+ Tài sản dài hạn khác		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	319,008,126,377	279,843,186,255
B-	NGUỒN VỐN		
i-	Nợ phải trả	530,896,468,576	531,875,484,673
1-	Nợ ngắn hạn	528,712,166,388	529,780,712,693



STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
1	2	3	4
	+ Phải trả người bán	299,832,974	272,845,465
	+ Người mua trả trước	487,583,920	444,082,374
	+ Thuế và các khoản còn phải nộp N.nước	9,647,423	2,204,009
	+ Phải trả người lao động	1,296,143,117	1,891,078,999
	+ Chi phí phải trả	551,799,024	1,575,784,799
	+ Phải trả phải nộp khác	85,810,970,197	115,859,612,214
	+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	440,130,240,200	409,647,755,300
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	125,949,533	87,349,533
2-	Nợ dài hạn	2,184,302,188	2,094,771,980
	+ Phải trả dài hạn	2,184,302,188	2,094,771,980
	+ Vay và nợ dài hạn		
II-	Nguồn vốn chủ sở hữu	(211,888,342,199)	(252,032,298,418)
1-	Vốn chủ sở hữu	(211,888,342,199)	(252,032,298,418)
	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	110,440,000,000	110,440,000,000
	+ Thặng dư vốn cổ phần	48,049,615,000	48,049,615,000
	+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	+ Quỹ đầu tư phát triển	8,710,010,154	8,710,010,154
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	(379,087,967,353)	(419,231,923,572)
2-	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	319,008,126,377	279,843,186,255

Ghi chú : Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chưa được cơ quan thuế duyệt quyết toán.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thượng Bằng

TP.HCM ngày 13 tháng 04 năm 2017

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Hòa





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

I – BÁO CÁO CỦA NĂM 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) kiểm toán.

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban kiểm soát xin báo cáo tình hình tài chính của Công ty:

A – Tình hình tài chính:

1 – Công nợ phải thu, phải trả:

Phòng Tài chính-kế toán đã thực hiện tốt quy chế quản lý và sử lý nợ tồn đọng trên cơ sở các quy định của nhà nước.

Nợ phải trả đến 31/12/2016 là: **531.780.712.673 đ**, trong đó tiền gốc còn nợ ngân hàng TM CP hàng hải để mua tàu: **409.647.455.300 đ**.

2 – Kết quả kinh doanh:

Số tt	Nội dung	Năm 2016 (đ)
I	Thu nhập	
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	66.396.883.790
	<i>Trong đó :</i>	
	- Vận tải biển (cho thuê tàu)	55.913.059.085
	- Cho thuê văn phòng	3.992.478.978
	- Doanh thu các hoạt động khác	9.036.401.250
2	Doanh thu hoạt động tài chính	438.360.058
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	8.352.235
	- Cổ tức được chia	30.000.000
	- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	396.868.209
	- Doanh thu tài chính khác	3.139.614
3	Thu nhập khác	25.029.645.454
	+ Thu nhập từ bán công cụ, dụng cụ	9.545.454
	+ Thu nhập từ việc hỗ trợ di dời văn phòng tại 3-5-7- 11 Nguyễn Huệ của Cty CP An Phú	25.000.000.000
	+ Thu nhập khác	20.100.000
	Tổng thu nhập	91.864.889.302



II	Chi phí	
1	Giá vốn hàng bán	87.019.702.825
	<i>Trong đó:</i>	
	- Giá vốn cho thuê tàu	80.400.886.707
	- Giá vốn cho thuê văn phòng	2.438.136.385
	- Giá vốn các hoạt động khác	4.180.679.733
2	Chi phí bán hàng	-
3	Chi phí quản lý	5.680.520.545
	- Chi phí nhân viên	2.661.749.001
	- Đồ dùng, vật liệu văn phòng	118.634.998
	- Khấu hao TSCĐ	227.554.329
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.389.202.333
	- Chi phí thông tin	101.717.420
	- Chi phí khác	1.181.662.464
4	Chi phí tài chính	39.300.540.390
	- Lãi vay ngân hàng	33.039.139.319
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	23.961.754
	- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.237.439.317
5	Chi phí khác	8.081.761
	Tổng chi phí	132.008.845.521
III	Tổng lợi nhuận	
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	- 40.143.956.219
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	- 40.143.956.219

3 – Vốn điều lệ và sử dụng vốn:

3.1 – Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ khi thành lập Công ty là: 30.000.000.000 đ

Vốn điều lệ đến 31/12/2016 là: 110.440.000.000 đ.

Thặng dư vốn đến 31/12/2016 là: 48.049.615.000 đ.

3.2 – Sử dụng vốn phát hành thêm:

Từ năm 2011 chưa phát hành tăng vốn, vốn phát hành thêm các năm trước để đối ứng mua tàu đã báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008.

B – Một số nhận xét:

+ Năm 2016 là năm Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải biển và dịch vụ hàng hải do giá cước thấp, nên ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

11E
 ĐƠN
 CỔ
 ĐÔNG
 PHỤ
 PHỤ

Kết quả kinh doanh năm 2016 lỗ: 40.143.956.219 đ.

+ Tình hình trả nợ các khoản đầu tư mua tàu:

- Kỳ hạn thanh toán tiền vay từ 1 năm trở xuống: 409.647.755.300 đ.
- Kỳ hạn thanh toán tiền vay từ 1 năm đến 5 năm là: 0 đ.
- Kỳ hạn thanh toán tiền vay trên 5 năm là: 0 đ.

+ Về khoản vay ngân hàng TM CP hàng hải Việt nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty để mua tàu (bằng ngoại tệ - USD):

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại nhà số 6-8 Đoàn Văn Bơ, Q.4, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, Q.7, TP. Hồ Chí Minh, toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, Q.7, TP. Hồ Chí Minh và chi tiết cụ thể các hợp đồng vay gồm:

- + Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12/9/2007;
- + Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13/11/2007;
- + Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03/4/2008;

Cả 3 hợp đồng trên đều có thời hạn là 96 tháng, ân hạn 6 tháng và tất cả đã quá hạn.

Năm tài chính kết thúc 31/12/2016 công ty tiếp tục bị lỗ: 40.143.956.219 đ, và khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là: 419.231.923.572 đ.

Tại ngày 31/12/2016 nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn là: 511.392.257.412 đ.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hiện nay Công ty đang đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2016:

- + Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2016.
- + Công ty không đầu tư xây dựng cơ bản do tình hình tài chính khó khăn.
- + Công ty đã cơ cấu lại tổ chức gọn nhẹ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

II – BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỶ IV (2012-2017) CỦA BKS:

1 – Tình hình nhân sự:

Trong nhiệm kỳ 2017-2022 nhân sự của BKS có thay đổi phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Cty.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	NGUYỄN SĨ SÊNH	Trưởng ban	
2	NGUYỄN CHÍNH TRỰC	Ủy viên	Được bầu từ tháng 5/2016
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	Ủy viên	nt
4	ĐỖ TUẤN NAM	Ủy viên	Miễn nhiệm từ tháng 5/2016
5	VÕ THỊ HẢI ĐƯỜNG	Ủy viên	nt

2 – Công tác giám sát:

2.1 – Giám sát hoạt động SXKD:

BKS đã phân công thành viên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động SXKD của Công ty luôn tuân thủ đúng theo quy định luật pháp, đúng theo giấy phép kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy trong những năm qua do ảnh hưởng khách quan (tình hình suy thoái kinh tế thế giới cũng như của Việt nam, khó khăn của ngành vận tải biển...) nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

2.2 – Giám sát hoạt động tài chính của Công ty:

+ Hoạt động tài chính của Công ty minh bạch, trung thực, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

336
TY
ẤN
NEF
NAM
HỒ CHÍ MINH

+ Các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý liên quan.

2.3 – Giám sát hoạt động của HĐQT:

+ HĐQT hoạt động luôn tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhanh chóng đưa ra những chủ trương quan trọng phù hợp với tình hình cụ thể trong từng giai đoạn, chỉ đạo sâu sát BDH thực hiện tốt kế hoạch SXKD.

+ Trong nhiệm kỳ qua HĐQT có sự thay đổi:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà NGÔ XUÂN HÒA	Chủ tịch	Được bầu từ tháng 5/2016
2	Ông LÊ TIẾN NGỌC	Phó chủ tịch	nt
3	Ông NGUYỄN HOÀNG AN	Ủy viên	nt
4	Ông HOÀNG VĂN LUÂN	Ủy viên	nt
5	Ông HUYNH KIM TIỀN	Ủy viên	
6	Ông CÁP TRỌNG TUẤN	Chủ tịch	Từ nhiệm và được ĐHĐCĐ thông qua từ tháng 5/2016
7	Ông HOÀNG ĐÌNH QUANG	Ủy viên	nt
8	Ông NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Ủy viên	nt
9	Ông NGUYỄN XUÂN HÒA	Ủy viên	nt

2.4 – Giám sát hoạt động của BDH:

+ Ban điều hành luôn nhanh chóng triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, chủ động trong việc chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Trong nhiệm kỳ qua Ban điều hành có sự thay đổi:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Hoàng Đình Quang	PTGD	
2	Ông Lương Cao Anh	PTGD	
3	Ông Vũ Thế Quang	PTGD	Bổ nhiệm từ tháng 3/2017
4	Bà Ngô Xuân Hòa	PTGD	Từ nhiệm từ tháng 7/2016
5	Ông Cáp Trọng Tuấn	TGD	Từ nhiệm từ tháng 7/2016
6	Ông Nguyễn Mạnh Cường	PTGD	Từ nhiệm từ tháng 3/2017

3 – Chế độ sinh hoạt:

+ Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban phù hợp theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của nhà nước; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban, phối hợp, duy trì liên lạc chặt chẽ, trao đổi thường xuyên với nhau để thực hiện nhiệm vụ của Ban.

+ Đảm bảo chế độ sinh hoạt của Ban theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Trân trọng./.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017

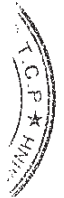
TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NƠI NHẬN:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- HĐQT.
- Các ủy viên BKS.
- Lưu BKS, TC-HC (văn thư)



NGUYỄN SĨ SÊNH



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghu chú
1	2	3	4
1-	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(40,143,956,219)	
2-	Thuế TNDN phải nộp	-	
3-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(40,143,956,219)	
4-	Chi phí trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN	-	
5-	Lợi nhuận còn lại	(40,143,956,219)	
6-	Phân chia lợi nhuận :		
6.1-	Trích lập các quỹ	-	
	+ Quỹ đầu tư phát triển	-	
	+ Quỹ dự phòng tài chính	-	
	+ Quỹ khen thưởng	-	
	+ Quỹ phúc lợi	-	
	+ Quỹ hội đồng quản trị	-	
6.2-	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	(40,143,956,219)	
6.3-	Phân chia cổ tức năm 2016		
	- Lợi nhuận còn lại những năm trước 2016	(379,087,967,353)	
	- Cổ tức đã tạm chia trong năm 2016	-	
	- Cổ tức năm 2016 còn được chia	(419,231,923,572)	
	- Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	(419,231,923,572)	

* Số liệu năm 2016 đã được kiểm toán, chưa được cơ quan thuế kiểm tra. Khi cơ quan thuế kiểm tra nếu có sự tăng giảm sẽ điều chỉnh vào lợi nhuận còn lại năm sau

* Đề nghị Đại hội thông qua mức chia cổ tức năm 2016 là: 0%,

TP.HCM ngày 13 tháng 04 năm 2017

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CTY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Sử dụng quỹ HĐQT năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
I-	<u>Dư năm trước chuyển qua</u>	0	
ii-	<u>Được trích năm 2016</u>	-	
III	<u>Đã chi năm 2016</u>		
1-	Chi phí hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016	255,300,000	
2-	Kết chuyển vào chi phí SXKD năm 2016	255,300,000	
IV-	<u>Dư, chuyển năm sau</u>	-	

TP.HCM ngày 13 tháng 4 năm 2017

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thù lao HĐQT & BKS)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua nghị quyết sau:

Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017/2018: dự kiến 30.000.000 đ/tháng.

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v Lựa chọn Cty kiểm toán)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ Công ty.

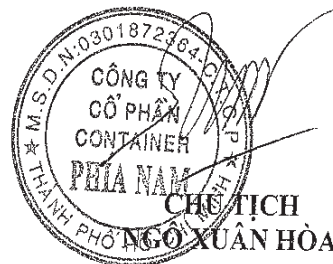
Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua Nghị quyết sau:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho công ty năm 2017.

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v Sửa đổi điều lệ Công ty)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHXN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015.

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua Nghị quyết sau:

Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần container phía Nam.

Các mục cần sửa đổi trong Bản thuyết minh đính kèm.

Toàn văn Bản dự thảo Điều lệ sửa đổi đã được đăng trên Website Công ty:
<http://www.viconshipsg.com.vn>

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.

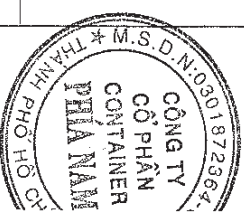
TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
NGÔ XUÂN HÒA

VICONSHIP SAIGON

**BẢN THUYẾT MINH CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**
(*Tỉnh ĐHQĐD thường niên 2017*)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1 Điều 2; Mục 3	<p>Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam. - Điện thoại: (84.08) 38290197 - 38295616 - Fax: (84.08) 39143379 - 38264031 - E-mail: vsq@viconshippsg.com.vn - Website: http://www.viconshippsg.com.vn 	<p>Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 6-8; Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam. - Điện thoại: (84.08) 38266500 - 38266511 - 38266522 - Fax: (84.08) 38266001 - E-mail: vsq@viconshippsg.com.vn - Website: http://www.viconshippsg.com.vn <p>Trong quá trình hoạt động, việc thay đổi trụ sở đăng ký của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	Điều 25 Luật Doanh Nghiệp
2 Điều 2; Mục 4	<p>Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc điều hành.</p>	Điều 134 Luật Doanh Nghiệp
3 Điều 4; Mục 2	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và do Hội đồng quản trị quyết định, sau đó báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất.</p>	Điều 7, Điều 136 Luật Doanh Nghiệp



4	Điều 21; Mục 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.	Điều 144 Luật Doanh Nghiệp
5	Điều 24; Mục 1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty từ 3 (ba) đến 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Điều 150 Luật Doanh Nghiệp
6	Điều 32 Mục 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm.	Điều 163 Luật Doanh Nghiệp

Các điều khoản khác như Điều lệ hiện hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Container Phía Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Container Phía Nam,

Nhằm tạo sự chủ động cho Hội đồng quản trị (HDQT) trong quá trình quản lý điều hành, kịp thời đưa ra các quyết định nhằm mang lại lợi ích cho Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung ủy quyền như sau:

1. Ủy quyền cho HDQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với bên thứ ba và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra phù hợp quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HDQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp và/hoặc xin ý kiến chấp thuận của ĐHĐCĐ.

2. Ủy quyền cho HDQT quyết định các vấn đề sau:

a. Quyết định mức cổ tức bao gồm mức cổ tức hàng năm của Công ty, thời điểm và phương thức chi trả cổ tức cho cổ đông.

b. Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.

c. Quyết định Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

d. Quyết định các hợp đồng theo quy định tại Điều 135.2.d và Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp.

e. Quyết định đầu tư, dự án đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

f. Quyết định phát hành các loại trái phiếu, chứng quyền và các chứng khoán khác mà Công ty được phép phát hành theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị được quyền



quyết định loại trái phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành, phương thức phát hành, giá phát hành và các vấn đề cần thiết khác có liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán của Công ty.

g. Quyết định niêm yết các loại chứng khoán do Công ty phát hành.

h. Quyết định điều chỉnh kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm phù hợp diễn biến thị trường và tình hình hoạt động của Công ty.

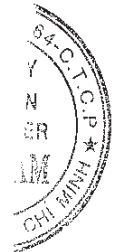
i. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp trên nguyên tắc bảo vệ lợi ích tối đa của Công ty và phù hợp quy định pháp luật.

3. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi có Nghị quyết thay thế của ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 cùng các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành được thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Container Phía Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Container Phía Nam.

Như Quý cổ đông đã biết, các năm qua tình hình hoạt động kinh doanh của công ty gặp rất nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh liên tục lỗ, tình hình tài chính khó khăn khi áp lực nợ đến hạn ngày càng tăng trong điều kiện Công ty khó có khả năng thu xếp trả nợ. Do vậy, HĐQT xét thấy việc cấp thiết phải huy động vốn để tái cơ cấu lại tình hình tài chính của công ty. Đây là việc rất khó khăn, do tình trạng lỗ nhiều năm, công ty không đủ điều kiện theo Luật chứng khoán để có thể huy động vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng.



Sau khi cân nhắc kỹ các phương án, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Container Phía Nam phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2017 với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tái cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn của Công ty, nâng cao khả năng tự chủ về vốn; giảm áp lực tài chính (Lãi vay) cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 2017:

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của công ty:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.044.000 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ (tính theo mệnh giá): 110.440.000.00 đồng

2. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Container Phía Nam
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 40.000.000 cổ phiếu
- **Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá):** 400.000.000.000 đồng
- **Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành:** 51.044.000 cổ phiếu
- **Vốn điều lệ (tính theo mệnh giá) sau phát hành:** 510,44 tỷ VNĐ.
- **Phương thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược
- **Đối tượng chào bán:** Hội đồng quản trị kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc tìm kiếm và quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược với tiêu chí sau: Cổ đông chiến lược là tổ chức hoặc cá nhân trong nước có năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp.
- **Giá phát hành**

Giá phát hành thêm cổ phiếu VSG được xây dựng trên cơ sở xem xét giá trị sổ sách 01 cổ phiếu VSG tại thời điểm 31/12/2016 (theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016) và giá giao dịch 01 cổ phiếu VSG trên Upcom tại thời điểm xây dựng giá.

Do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, giá trị sổ sách hiện tại cổ phiếu của công ty hiện đang âm, giá giao dịch cổ phiếu thấp nên việc chào bán cho các cổ đông là việc rất khó khăn. Tuy nhiên cân nhắc tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định giá chào bán cho cổ đông chiến lược nhằm đem lại lợi ích nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- **Quy định về cổ phiếu phát hành và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ thời điểm kết thúc

172
 NG
 PH
 TAI
 HIA I
 CHỖ

đợt phát hành (Công ty báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ cho UBCKNN và được chấp thuận)

- **Thời gian thực hiện dự kiến:** Trong năm 2017

- **Phương án sử dụng vốn:**

Sau khi hoàn tất đợt phát hành chào bán, toàn bộ số vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu chào bán (dự kiến là: 400.000.000.000 đồng) sẽ được sử dụng cho để trả các khoản nợ và lãi vay của Công ty.

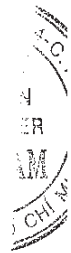
- **Xử lý số cổ phần không phân phối hết (nếu có):** Trường hợp kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

- **Cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm thực tế theo đúng qui định của Pháp luật.**

- **Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau đây:

- ✓ Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, cụ thể:
 - Lựa chọn tổ chức tư vấn và lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
 - Tìm kiếm và quyết định cổ đông chiến lược để chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ; đồng thời thương thảo và quyết định giá bán cho các cổ đông hiện hữu sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2017: chuẩn bị hồ sơ phát hành báo cáo UBCKNN; thực hiện phương án phát hành và Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN;
- ✓ Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.



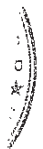
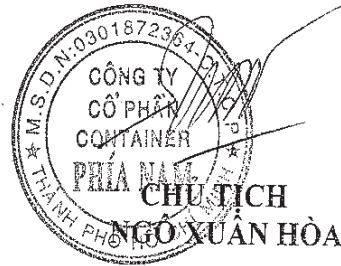
- ✓ Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành theo số lượng cổ phần chào bán thành công thực tế và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- ✓ Xây dựng chi tiết phương án phân bổ vốn thu được thực tế từ đợt chào bán để thanh toán các khoản vay, nợ và lãi phát sinh nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
(VICONSHIP SAIGON)

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v đầu tư, khai thác các mặt bằng, kho bãi, bất động sản của công ty)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Container Phía Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Container Phía Nam,

Như Quý cổ đông đã biết, những năm qua hoạt động SXKD của Công ty do ảnh hưởng của khủng hoảng, các mặt bằng, kho bãi và các bất động sản của Công ty chưa được khai thác tối đa và doanh thu không đáng kể. Do vậy, cần có phương án kinh doanh phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính thực tế của Công ty đồng thời khai thác tốt hơn các mặt bằng sở hữu.

Để đầu tư và khai thác có hiệu quả các bất động sản thuộc sở hữu, sử dụng của công ty theo nhu cầu kinh doanh và thị trường, kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2017 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Nghiên cứu, triển khai và toàn quyền quyết định phương án, dự án kinh doanh, khai thác các bất động sản hiện có tại địa chỉ: số 319 đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM; Số 1/2 bis, đường Liên tỉnh 15, xã Tân Thuận, huyện Nhà Bè, TP.HCM; Cao ốc văn phòng tại số 6-8 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP.HCM và các mặt bằng, bất động sản khác của công ty; Bao gồm nhưng không hạn chế như: cho thuê, chuyên nhượng, hợp tác hoặc tự phát triển dự án; Vốn (bao gồm cả việc vay vốn tại tổ chức tín dụng), chi phí đầu tư, các giai đoạn, thời điểm triển khai, cách thức huy động vốn; tìm kiếm, lựa chọn đối tác, chỉ định, thuê tư vấn ... và quyết định các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật;
2. Thời hạn ủy quyền từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi có Nghị quyết thay thế của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua./.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 4 năm 2017.



CHỦ TỊCH
NGÔ XUÂN HÒA



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
SOUTH VIETNAM CONTAINER SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

*(Sửa đổi, bổ sung và thông qua
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
Tổ chức ngày tháng năm 2017)*

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2017

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	28
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 29. Cán bộ quản lý	28
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	28
Điều 31. Thư ký Công ty	29
IX. BAN KIỂM SÁT	30
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 33. Ban kiểm soát	31
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	32

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	32
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	36
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 41. Năm tài chính.....	36
Điều 42. Chế độ kế toán	36
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	36
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	36
Điều 44. Báo cáo thường niên	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 45. Kiểm toán.....	37
XVII. CON DẤU	38
Điều 46. Con dấu.....	38
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	38
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	38
Điều 48. Gia hạn hoạt động.....	38
Điều 49. Thanh lý.....	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 tổ chức chính thức vào ngày tháng năm 2017.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

...

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**
 - Tên tiếng Anh:
SOUTH VIETNAM CONTAINER SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
 - Tên giao dịch: **VICONSHIP SAIGON.**

– Tên viết tắt: **VICONSHIP SAIGON**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

– Địa chỉ: Số 6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam.

– Điện thoại: (84.08) 38266500 - 38266511 - 38266522

– Fax: (84.08) 38266001.

– E-mail: vsg@viconshipsg.com.vn

– Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>

Trong quá trình hoạt động việc thay đổi địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác do Hội đồng quản trị chỉ định.

Số lượng, quyền hạn cụ thể của Người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 30 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

a Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Chi tiết: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.

Dịch vụ đại lý tàu biển.

Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ đại lý: Container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.

b Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và

xe có động cơ khác).

Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.

c Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.

d Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.

e Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.

f Cho thuê xe có động cơ.

Chi tiết: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.

g Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Chi tiết: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.

h Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Chi tiết: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh ngành hàng hải và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và do Hội đồng quản trị quyết định, sau đó báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP:

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

1. Vốn điều lệ của Công ty là Vốn điều lệ được ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đ, số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ

tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyên nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần.

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh

toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông.

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh

toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày

tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng giám đốc điều hành Công ty;
 - p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20 % tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền.

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm

bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới

chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty từ 3 (ba) đến 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng

quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm

toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và

phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công

khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải

tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY:

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý.

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp

đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào cuối năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản, thù lao theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SÓAT:

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành . . . của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm

ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát.

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý

khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc

đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY:

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn:

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

Điều 39. Phân phối lợi nhuận.

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng

khoản khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN:

Điều 40. Tài khoản ngân hàng.

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG:

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết

thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên.

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY:

Điều 45. Kiểm toán.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin

khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU:

Điều 46. Con dấu.

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ:

Điều 47. Chấm dứt hoạt động.

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý.

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc

chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC:

Điều 52. Ngày hiệu lực.

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần container phía nam nhất trí thông qua ngày tháng năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực ngay khi Đại hội thông qua.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.

Điều lệ này được đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của các cơ quan nhà nước và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của các Ủy viên Hội đồng quản trị:

1/ Ông/Bà

2/ Ông/Bà

3/ Ông/bà